TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Đương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy**

2. Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Thái** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Ái M**, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Số C, ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Mai Xuân T**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, ấp A, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Ái M trình bày:

Bà và ông Mai Xuân T quen biết nhau và có thời gian tìm hiểu. Sau đó tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Đến nay, mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Mai Xuân T.

- Về con chung: Có 01 con chung là Mai Nguyễn An N (nữ), sinh ngày 28/3/2020. Bà đồng ý giao con chung cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Xuân T trình bày:

Ông thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về quá trình tiến tới hôn nhân. Mặc dù giữa các bên đã xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nhưng ông vẫn còn thương yêu vợ nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Ông thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Mai Nguyễn An N (nữ), sinh ngày 28/3/2020. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn thì ông muốn được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có cơ sở để xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Mặc dù bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật quy định về vấn đề đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, bà M và ông T chỉ chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không còn hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay nguyên đơn xác định không thể sống chung với bị đơn và không thể hàn gắn tình cảm được, bị đơn cho rằng vẫn còn tình cảm với bà M nên không đồng ý ly hôn nhưng lại không đưa ra biện pháp nào để có thể hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mối quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn hiện nay chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý, các bên đã không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà M và ông T có 01 con chung là Mai Nguyễn An N (nữ), sinh ngày 28/3/2020. Các bên thỏa thuận giao con chung cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông T đang có công việc với mức thu nhập ổn định trong khi bà M chưa có công việc nên việc giao con chung cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Ái M theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, ông T không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện của ông nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Các bên đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[3.4] Về nợ chung: Các bên đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ái M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Ái M được ly hôn với ông Mai Xuân T.

- Về con chung: Giao cháu Mai Nguyễn An N, sinh ngày 28/3/2020 (nữ) cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Ái M theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ái M phải chịu 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000604 ngày 16/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (cũ) thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 4-Cần Thơ;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Đương